

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30-10-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Vũ Biên Cương;

Bà Nguyễn Thị Phương Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Đặng Minh H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

(Tại phiên tòa chị Lê Thị H có mặt, anh Đặng Minh H vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10-4-2019, Tờ tự khai đề ngày 17-9-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Lê Thị H trình bày: Năm 2012, chị H và anh H yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp thuận và tổ chức lễ cưới cho chị H và anh H về chung sống với nhau, chị H và anh H chung sống đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống chị H và anh H có 01 con chung tên Đặng Hoàng T, sinh ngày 11-3-2013, hiện đang sống với chị H. Chị H và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, từ đó chị H và anh H thường xuyên cãi

nhau làm cho gia đình không còn đầm ấm, hạnh phúc như trước. Sống chung với nhau không hạnh phúc nên chị H đã ly thân với anh H từ năm 2017 đến nay, trong thời gian ly thân thì chị H và anh H cũng không có hàn gắn lại được tình cảm.

Nhận thấy có sống chung lại với anh H cũng không hạnh phúc nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Minh H vì tình cảm không còn.
- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đặng Hoàng T, sinh ngày 11-3-2013, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo trình bày trong Văn bản ý kiến đề ngày 12-9-2019 và Văn bản ý kiến bổ sung đề ngày 13-9-2019 của bị đơn Đặng Minh H: Năm 2012, anh H và chị H yêu thương nhau, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức đám cưới cho anh H và chị H về chung sống với nhau, đến nay anh H và chị H vẫn chưa đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh H và chị H có được 01 con chung tên Đặng Hoàng T, sinh ngày 11-3-2013, hiện đang sống chung với chị H. Anh H và chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng lục đục cự cãi nên anh H và chị H đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, trong thời gian ly thân thì anh H và chị H cũng không hàn gắn tình cảm lại được.

Nay qua yêu cầu của chị H thì anh H có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Lê Thị H.
- Về con chung: Đồng ý tự nguyện giao con chung tên Đặng Hoàng T, sinh ngày 11-3-2013 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vào ngày 10-4-2019 nguyên đơn Lê Thị H, sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp gửi đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng đối với bị đơn Đặng Minh H, sinh năm 1989, địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy: Nguyên đơn có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các điều 186, 188, 189, 190 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý giải quyết vào ngày 19-4-2019 là đúng quy định tại các điều 5, 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với bị đơn Đặng Minh H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H và anh H đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 đến năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn. Việc chị H và anh H không đăng ký kết hôn được sự xác nhận của Ủy ban nhân xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, hôn nhân của chị H và anh H là không có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Đồng thời khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Chị H và anh H có đủ điều kiện kết hôn nhưng chỉ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Mặc dù chị H và anh H thống nhất ly hôn, nhưng hôn nhân của chị H và anh H không hợp pháp, do đó không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H thống nhất trong khoảng thời gian sống chung với nhau như vợ chồng có được 01 con chung tên Đặng Hoàng T, sinh ngày 11-3-2013. Nay ly hôn chị H và anh H thống nhất giao con chung cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu T mà không ai được cản trở, nên công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng, anh H không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*, vậy chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BH/2017/0008013 ngày 19-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh Đặng Minh H không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 15, 51, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Đặng Minh H là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Lê Thị H và anh Đặng Minh H, chị Lê Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đặng Hoàng T, sinh ngày 11-3-2013, anh Đặng Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu cấp dưỡng, anh Đặng Minh H không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Đặng Minh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BH/2017/0008013 ngày 19-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Đặng Minh H không phải chịu án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30-10-2019). Riêng bị đơn Đặng Minh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tựu